

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79 /2019/HS-ST.

Ngày: 22/7/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khuyên;

Thẩm phán: Ông Lê Thanh Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh;

Ông Lê Minh Trục;

Ông Hoàng Anh Thọ .

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: ông Lê Xuân Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HS ngày 17/6/2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm: 1982; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H; Gia đình có 02 anh em, Phạm Văn T là con thứ nhất; Vợ: Trương Thị H; bị cáo có 01 con, sinh năm 2005; Tiền sự, tiền án: không
Tạm giam: 21/3/2019 tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trương Hùng Biện - Văn phòng luật sư Tàn Việt Tộc đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 21/3/2019, một người nam giới gọi điện thoại cho Phạm Văn T xưng tên là Q hỏi T có ma túy đá không thì bán cho Q 01 kilôgam. Phạm Văn T nhận lời đồng ý bán cho Q 01 kilôgam ma túy đá với giá 210.000.000 đồng (Hai

trăm triệu đồng) và bảo với Q "21 giờ cùng ngày cứ đến đoạn đường Tộc thôn Đô, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước chờ, T sẽ mang ma túy đá xuống bán cho Q" (BL 45, 46). Sau khi bàn bạc, T nhất với Q xong, Phạm Văn T lấy xe máy BKS 36G5-234.44 của em trai tên là Phạm Văn T đang để ở nhà mình, một mình đi lên cột Mốc G9, địa phận giáp ranh giữa bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát với bản Khăm Nàng, Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào mua một túi ma túy đá của một người nam giới dân tộc Mông - Lào với giá 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng). Sau khi mua được ma túy đá, Phạm Văn T một mình đi xe máy BKS 36G5-234.44 mang theo túi ma túy đá vừa mua được đến đoạn đường Tộc thôn Đô, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước như đã T nhất từ trước để bán cho Q. Khi Phạm Văn T mới đi đến Km77+600, Quốc lộ 15A, đoạn Tộc địa phận thôn Đô, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước thì bị tổ công tác Phòng CSĐT về tội phạm ma túy (PC04) Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang T giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tang vật T giữ gồm:

- 01(một) gói nilon màu vàng, tiếp đến là túi nilon màu trắng bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể T trên tay phải của Phạm Văn T đang cầm.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exiter màu đen, BKS 36G5-234.44;
- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng);
- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 (một) thẻ căn cước công dân số 038082004319 mang tên Phạm Văn T;
- 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn T;
- 01 ví da màu đen.

Tại bản Kết luận giám định số 877/MT-PC09 ngày 26/3/2019 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: 01(một) gói nilon màu vàng bên trong là túi nilon màu trắng chứa chất màu trắng dạng tinh thể tổng khối lượng là 918,050 gam là ma túy, loại Methamphetamine (BL: 21).

Quá trình điều tra, bị can Phạm Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 36/CT – VKS – P1 ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 4 Điều 251 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho các bị cáo không tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị HĐXX

xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ: trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế; hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, con nhỏ, vợ không có công ăn việc làm, mẹ bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo T là lao động chính trong gia đình. Việc mua bán bị cáo mua bán đang thực hiện thì bị lực lượng chức năng bắt giữ nên chưa nhận được tiền nên đã ngăn chặn được hậu quả. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án tù có thời hạn để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Phạm Văn T về hành vi nêu trên. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b Khoản 4; khoản 5 Điều 251 BLHS; Điều 39; Điều 35 BLHS; điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt Phạm Văn T mức án tù Chung thân; áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo 5.000.000đ đến 10.000.000đ và xử lý tang vật theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định tố tụng, và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan điều tra Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác T thập được, phù hợp với tang vật chứng trong vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận: Vào hồi 21 giờ ngày 21/3/2019, tại Km77+600, Quốc lộ 15A, đoạn Tộc địa phận thôn Đô, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Văn T đang có hành vi bán 918,050 gam ma túy Methamphetamine đi bán thì tổ công tác Phòng CSĐT về tội phạm ma túy (PC04) Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, và hình phạt đối với các hành vi phạm tội về ma túy rất nghiêm khắc, nhưng do động cơ vụ lợi, Phạm Văn T đã mua 01 túi ma túy đá của người đàn ông dân tộc Mông – Lào giá 90.000.000đ để bán cho người đàn ông xưng tên là Q tội 01 kilogram ma túy đá với giá 210.000.000đ nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước, mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình hình chính trị, trị an xã hội. Vì vậy cần xử lý nghiêm để răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, theo lời khai của Phạm Văn T, người nam giới tên Q đã gọi điện thoại đặt mua 01 kilôgam ma túy đá của Phạm Văn T ngày 21/3/2019; T mua ma túy của người đàn ông dân tộc Mông - Lào tại khu vực cột Mốc G9, địa phận giáp danh giữa bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát với bản Khảm Nàng, Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào vào chiều tối ngày 21/3/2019. Người mua và người bán bị cáo T đều không biết họ, tên lót, địa chỉ cụ thể của người này ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa không có đủ cơ sở xác minh, làm rõ và xử lý, khi có căn cứ Tòa án sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[4] Tổng khối lượng gói ma túy 918,050 gam loại Methamphetamin mà bị cáo Phạm Văn T đã mua bán tương đương với khối lượng chất ma túy đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Ý thức chủ quan và động cơ, mục đích của bị cáo Phạm Văn T là mua bán ma túy với mục đích kiếm lời, việc bị Công an phát hiện và bắt quả tang nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo do đó bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

[6] Bị cáo đủ tuổi chịu TNHS và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS.

[7] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bản thân là người dân tộc Mường nên sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn: bị cáo là lao động chính, mẹ thường xuyên ốm đau, con nhỏ, vợ không có việc làm, do túng quẫn nên bị cáo đã lâm vào con đường phạm tội. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên số lượng ma túy mua bán rất lớn, nếu trót lọt sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi của đất nước, nhiều gia đình lâm vào cảnh khốn cùng, hậu quả để lại cho xã hội vô cùng lớn. Do đó cần lên cho bị cáo mức án thật nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhà nước Việt Nam.

[8] Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS,

-Tịch T tiêu hủy số ma túy T được trong vụ án còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật nhà nước cấm lưu hành;

-Tịch T xung quỹ nhà nước: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen.

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số 038082004319; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn T (quy trừ để đảm bảo thi hành án).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exiter màu đen, BKS 36G5-234.44 Phạm Văn T sử dụng để mua bán ma túy đi bán Tộc sở hữu của anh Phạm Văn T (em trai của Phạm Văn T) để ở nhà của T. Việc Phạm Văn T sử dụng chiếc xe mô tô BKS 36G5-234.44 để mua bán ma túy thì anh Phạm Văn T không biết. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exiter màu đen, BKS 36G5-234.44 cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn T là phù hợp.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Phạm Văn T phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy* “.

2. Áp dụng: điểm b khoản 4; khoản 5 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 39; Điều 35; Điều 47; Điều 50 BLHS Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt: Phạm Văn T tù Chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 21/3/2019.

-Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Văn T 5.000.000đ xung quỹ nhà nước.

4. Về vật chứng:

-Tịch T tiêu hủy số ma túy T được trong vụ án còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật nhà nước cấm lưu hành;

-Tịch T xung công: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen.

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số 038082004319; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn T (quy trừ để đảm bảo thi hành án).

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 70 /2019/TV-CTHADS ngày 05 tháng 6 năm 2019 giữa Phòng PC 04 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

5. Án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, Luật sư;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Khuyên